



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 195 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn từ phao
báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “16”

TVH - 11 - 2023

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An – Sông Hậu.

Đoạn luồng: Từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “16”

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐCĐA_2308_01 đến ĐCĐA_2308_12, tỷ lệ
1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 9 năm 2023, các số liệu liên quan do Xí nghiệp
Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm
an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải
Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số “0” đến
phao BHHH số “16” như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao
BHHH số “0” đến phao BHHH số “16” có chiều dài 16,65 km, chiều rộng 100 m,
được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định
bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “2” – 900 m, có
chiều dài khoảng 950 m, độ sâu đạt 4,0 m.

2. Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” – 900 m đến phao BHHH số “2” + 860 m,
có chiều dài khoảng 1,7 km, độ sâu đạt 3,0 m.

3. Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” + 860 m đến phao BHHH số “4” – 270 m,
có chiều dài khoảng 700 m, độ sâu đạt 4,0 m.

4. Đoạn luồng từ phao BHHH số “4” – 270 m đến phao BHHH số “6” – 540 m,
có chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đạt 3,6 m.

5. Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” – 540 m đến phao BHHH số “11” – 350
m, có chiều dài khoảng 6,3 km, độ sâu đạt 4,0 m.

6. Đoạn luồng từ phao BHHH số “11” – 350 m đến phao BHHH số “16”, có
chiều dài khoảng 5,1 km, độ sâu đạt 5,0 m.

7. Chương ngại vật trên luồng: Đáy cá di động dài khoảng 30 m nằm giữa
luồng tại khu vực cách phao BHHH số “7” về phía hạ lưu khoảng 320 m và đáy cá
di động nằm bên trái luồng, lún luồng khoảng 10 m tại khu vực cách phao BHHH
số “12” về phía hạ lưu khoảng 510 m, điểm lún luồng xa nhất tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
09°27'36,3” N	106°25'09,9” E	09°27'32,6” N	106°25'16,4” E

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “16” căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý đầy cá di động và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty TNHH Hoa tiêu hàng hải khu vực V;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 17 Trường Cao đẳng hàng hải II |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovetro (VSP) | 18 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 21 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 22 Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 23 Sở GTVT tỉnh Trà Vinh |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 24 Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 25 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 27 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) | |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) | |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển | |



FL.G.35
No 1
G

FLR.3
No. 2



Điểm trước đây: 100 m, và thêm 3 m

Vị trí các điểm đo mẫu không được ghi trên bản đồ - dùng để
đảm bảo tính chính xác của kết quả phân tích
các dữ liệu phân tích chất lượng nước, không phải là
thông tin liên lạc của các cơ quan chức năng, số 10/2000

CHÍNH SÁCH